

Số: /UBND-TH

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

V/v tiết kiệm chi thường xuyên
năm 2021 theo Nghị quyết số
58/NQ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021 và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP;

Để thống nhất trong quản lý, tổ chức thực hiện việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021; kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15/6/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 như sau:

1. Đối tượng thực hiện

Các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố và các đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên năm 2021 hoặc sử dụng số thu phí được để lại, thu sự nghiệp được để lại theo quy định để chi hoạt động thường xuyên.

2. Phạm vi, cách thức cắt giảm kinh phí và tiết kiệm thêm

a) Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh và các huyện, thành phố (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp) còn lại tính đến ngày 15/6/2021.

Số dự toán cắt giảm = $(A - A1) \times$ tối thiểu 50%

Trong đó: A là dự toán được giao năm 2021 để chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước theo phân bổ hoặc số thực hiện năm 2020 (đối với

trường hợp cấp có thẩm quyền khi giao dự toán năm 2021 không chi tiết các nội dung chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước); A1 là số kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước đã triển khai thực hiện/hoàn thiện hồ sơ thủ tục thực hiện đến ngày 15/6/2021.

b) Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (kể cả chi các hoạt động kinh tế và sự nghiệp bảo vệ môi trường của năm 2021)

$$\text{Số kinh phí tiết kiệm thêm} = (A-B-C-D) \times 10\%.$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2021 được cấp có thẩm quyền giao.

B: Tổng quỹ lương tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ, chính sách hiện hành (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn; tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền và hiện vật; kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí theo chế độ quy định,...)

C: Tổng dự toán các khoản chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm, gồm:

(1) Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đã giao cho các cơ quan đơn vị đầu năm;

(2) Vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA;

(3) Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

(4) Kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó do đại dịch Covid-19;

(5) Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào tại tỉnh;

(6) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện các đề án, nghị quyết, kế hoạch của tỉnh;

(7) Kinh phí quỹ nhuận bút của các cơ quan đơn vị, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích; đặt hàng các kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị;

(8) Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở;

(9) Kinh phí hoạt động của thanh tra;

(10) Kinh phí tổ chức hội nghị, công tác trong và ngoài nước (do đã tính tiết kiệm theo hướng dẫn tại tiết a nêu trên);

(11) Các khoản kinh phí được UBND tỉnh giao bổ sung ngoài dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020.

D: Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi hoặc đã thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện đến ngày 15/6/2021; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích đã thực hiện một trong các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Tổ chức thực hiện

a) Căn cứ hướng dẫn xác định dự toán cắt giảm và tiết kiệm nêu tại khoản 2 của Công văn này; Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách xác định số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp rà soát, tổng hợp.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xác định và chịu trách nhiệm về việc xác định số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm đối với từng lĩnh vực chi theo đúng hướng dẫn gửi Sở Tài chính trước ngày 15/6/2021 để tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định số kinh phí thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi (kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; các cơ quan, đơn vị chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, nguồn thu sự nghiệp được để lại); gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và gửi Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo phương án cắt giảm và phương án tiết kiệm thêm đã được duyệt.

c) Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên được giao, các đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện. Kho bạc nhà nước thực hiện giữ lại tại ngân sách các cấp đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm thêm được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước. Hết thời gian chỉnh lý quyết toán Kho bạc nhà nước nơi giao dịch hạch toán hủy dự toán đã hạch toán cắt giảm và tiết kiệm thêm tại đơn vị sử dụng ngân sách.

Đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, thu nghiệp vụ được để lại: Căn cứ quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm vào ngân sách nhà nước chia làm 02 đợt trước ngày 30/9/2021 và trước ngày 31/12/2021, số kinh phí cắt giảm nộp vào thu ngân sách nhà nước tiểu mục 4949.

d) Các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán 6 tháng cuối năm 2021).

Đề đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn đã được giao đầu năm trong điều kiện thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao đầu năm, tăng cường quản lý, chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở đó đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và an sinh xã hội.

Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị; hạn chế chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài.

đ) Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương và Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện, thành phố tổ chức điều hành đảm bảo cân đối ngân sách huyện, thành phố; chủ động tham mưu sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, trong đó:

- Chủ động đảm bảo nguồn ngân sách địa phương (bao gồm cả nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định) và sử dụng nguồn ngân sách Trung ương bổ sung (nếu có) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn.

- Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong khi vẫn phải chi thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phải chủ động xây dựng phương án điều hành sử dụng các nguồn lực của mình để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, cụ thể:

+ Huy động nguồn dự phòng ngân sách và tối đa phần còn lại của 70% số dư quỹ dự trữ tài chính đầu năm 2021 đối với ngân sách cấp tỉnh (sau khi đã sử dụng theo chế độ quy định để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai gây ra (nếu có)).

+ Huy động nguồn kết dư ngân sách địa phương, phần tăng thu ngân sách địa phương năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 sau khi đã dành nguồn để cải cách tiền lương theo quy định (nếu có) và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương theo quy định.

Giao Sở Tài chính tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án điều hành cân đối ngân sách địa phương tại kỳ họp gần nhất theo đúng quy định Khoản 3 Điều 52 và Khoản 1 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là nội dung cắt giảm và tiết kiệm thêm chi thường xuyên còn lại năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; nếu có vướng mắc thì kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy; (báo cáo)
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử; (để đăng tải)
- V, KT, TH, VX, QT;
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng